

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐÃ GỬI BẢN CHÍNH GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THI THPT QUỐC GIA 2016
VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP.HCM
(Qua đường bưu điện cập nhật đến hết ngày 19/8/2016)**

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NGÀNH TRÚNG TUYỂN
1	DDK008517	Trịnh Văn Quang	12/03/1998	Công nghệ thông tin
2	TTN010743	Bùi Văn Quang	12/12/1998	Công nghệ thông tin
3	DDS003306	Nguyễn Phi Anh Kiệt	27/10/1998	Công nghệ thông tin
4	DTT008183	Trần Đức Thắng	17/06/1998	Công nghệ thông tin
5	TDL005078	Trần Đức Lợi	25/08/1998	Công nghệ thông tin
6	DTT003475	Lê Việt Huynh	22/11/1998	Công nghệ thông tin
7	TTN000483	Trần Tuấn Anh	13/04/1998	Công nghệ thông tin
8	TSN008267	Võ Quang Vinh	28/06/1998	Công nghệ thông tin
9	TTN005658	Đoàn Quốc Hưng	06/04/1998	Công nghệ thông tin
10	DHK007261	Lê Quang Vinh	01/07/1998	Công nghệ thông tin
11	DDS000234	Bùi Hoài Bảo	25/05/1998	Công nghệ thông tin
12	DQN003397	Nguyễn Quý Hồ	08/02/1998	Công nghệ thông tin
13	DQN005256	Bùi Đức Lộc	30/07/1997	Công nghệ thông tin
14	DQN005856	Nguyễn Thị Chi My	24/12/1998	Công nghệ thông tin
15	DQN009043	Phạm Từ Thiện Tâm	25/06/1997	Công nghệ thông tin
16	DQN012981	Trần Văn Vịnh	10/04/1998	Công nghệ thông tin
17	XDT006961	Nguyễn Văn Tài	23/06/1998	Công nghệ thông tin
18	DDK011467	Nguyễn Trần Chánh Tín	22/08/1998	Công nghệ thông tin
19	DDS003600	Đỗ Thị Kim Liên	15/06/1998	Công nghệ thông tin
20	DHT003688	Hoàng Hữu Nhật	19/02/1997	Công nghệ thông tin
21	DMS004330	Phạm Thế Vũ	29/11/1996	Công nghệ thông tin
22	LPS002870	Phan Quốc Lũy	21/01/1997	Công nghệ thông tin
23	TDL006236	Bùi Thiện Nhân	02/10/1998	Công nghệ thông tin
24	TTN013098	Võ Thành Thông	24/04/1998	Công nghệ thông tin
25	TTN015236	Nguyễn Minh Tú	22/04/1998	Công nghệ thông tin
26	DDS001258	Lê Quang Đại	20/10/1998	Công nghệ thông tin

27	DDS002725	Lê Cao Huy	11/10/1998	Công nghệ thông tin
28	DDS007041	Lương Thanh Thiện	19/06/1998	Công nghệ thông tin
29	DHK001878	Trịnh Quang Hiệp	05/10/1998	Công nghệ thông tin
30	DHK002335	Trần Văn Hùng	12/05/1997	Công nghệ thông tin
31	DHT001061	Phạm Ngọc Giang	24/09/1998	Công nghệ thông tin
32	DQN000458	Lê Trung Can	13/09/1998	Công nghệ thông tin
33	DQN013030	Nguyễn Hoàng Huy Vũ	06/02/1998	Công nghệ thông tin
34	DTT009447	Trần Văn Trí	08/02/1998	Công nghệ thông tin
35	HDT003417	Tô Vũ Dương	06/07/1998	Công nghệ thông tin
36	KSA004058	Ngô Hoàng Luân	04/08/1997	Công nghệ thông tin
37	QSB012684	Vũ Xuân Trà	12/09/1997	Công nghệ thông tin
38	SPK010448	Nguyễn Văn Tuấn	03/07/1998	Công nghệ thông tin
39	TKG006521	Trương Tô Xuân	29/04/1998	Công nghệ thông tin
40	TSN000571	Nguyễn Văn Chương	02/11/1998	Công nghệ thông tin
41	TSN001346	Huỳnh Văn Đước	06/01/1998	Công nghệ thông tin
42	TSN006400	Phạm Văn Thi Thông	22/04/1998	Công nghệ thông tin
43	TSN006639	Ngô Thị Minh Thư	02/05/1998	Công nghệ thông tin
44	TTN002308	Đặng Đình Đại	28/09/1998	Công nghệ thông tin
45	TTN007166	H Loan Je	15/05/1998	Công nghệ thông tin
46	XDT001405	Trần Thanh Đại	13/03/1998	Công nghệ thông tin
47	XDT001766	Nguyễn Trường Giang	25/04/1998	Công nghệ thông tin
48	XDT007519	Nguyễn Đình Thăng	14/08/1998	Công nghệ thông tin
49	XDT008546	Dương Trọng Tín	22/07/1998	Công nghệ thông tin
50	YTB002867	Nguyễn Minh Đức	22/08/1998	Công nghệ thông tin
51	SPK003539	Trần Phước Hải Hưng	01/06/1994	Công nghệ thông tin
52	BAL001591	Nguyễn Hoài Nam	01/08/1997	Công nghệ thông tin
53	XDT002091	Trương Phong Hào	23/08/1998	Điều khiển tàu biển
54	DDS009307	Đặng Bảo Việt	20/04/1998	Điều khiển tàu biển
55	SPK010267	Nguyễn Duy Trường	03/09/1998	Điều khiển tàu biển
56	TKG000119	Huỳnh Phi Anh	26/04/1998	Điều khiển tàu biển
57	DQN000881	Đào Thanh Danh	04/12/1998	Điều khiển tàu biển

58	TSN002254	Phan Thế Hoàng	19/05/1998	Điều khiển tàu biển
59	XDT004635	Nguyễn Minh Mẫn	08/08/1998	Điều khiển tàu biển
60	SPD002624	Nguyễn Hữu Duy Khanh	08/04/1998	Điều khiển tàu biển
61	TDL006204	Nguyễn Phương Nhã	15/10/1998	Khai thác vận tải
62	TDV019479	Hoàng Minh Trí	29/10/1998	Khai thác vận tải
63	TDV019491	Nguyễn Toàn Trí	19/06/1998	Khai thác vận tải
64	DDS001616	Trần Giàu	23/09/1997	Khai thác vận tải
65	HUI009910	Nguyễn Văn Tài	13/09/1998	Khai thác vận tải
66	HUI004149	Nguyễn Kim Hồng	15/11/1998	Khai thác vận tải
67	DDF002396	Nguyễn Anh Tuấn	11/07/1998	Khai thác vận tải
68	TDL009798	Chu Ngọc Phương Trâm	25/01/1998	Khai thác vận tải
69	TDV014406	Lê Đình Quang	13/02/1998	Khai thác vận tải
70	DQN002305	Diệp Gia Hào	16/04/1998	Khai thác vận tải
71	TKG003042	Trần Kiều My	28/12/1998	Khai thác vận tải
72	DHS006435	Nguyễn Tuấn Hùng	25/02/1998	Khai thác vận tải
73	GTS000350	Trần Quốc Dũng	30/09/1998	Khai thác vận tải
74	DTT002895	Nguyễn Thái Hòa	23/02/1998	Khai thác vận tải
75	TSN006134	Trần Thị Hồng Thắm	15/10/1997	Khai thác vận tải
76	XDT001459	Huỳnh Tấn Đạt	30/12/1997	Khai thác vận tải
77	XDT003499	Kiều Quốc Khánh	20/03/1997	Khai thác vận tải
78	XDT004846	Biện Trang Anh Mỹ	19/12/1997	Khai thác vận tải
79	DDK000370	Đình Văn Quốc Bảo	24/03/1998	Khai thác vận tải
80	DDK008754	Võ Thị Lệ Quyên	13/03/1998	Khai thác vận tải
81	DHK004246	Phan Thành Nhân	10/10/1998	Khai thác vận tải
82	DTT005961	Lê Thị Yến Nhi	30/05/1998	Khai thác vận tải
83	DTT010671	Trần Thị Ái Xuân	06/07/1998	Khai thác vận tải
84	GTS001485	Nguyễn Mậu Nam	20/03/1997	Khai thác vận tải
85	SPK003027	Phạm Duy Hoàng	25/12/1998	Khai thác vận tải
86	SPK003991	Phùng Tuấn Kiệt	21/09/1998	Khai thác vận tải
87	TCT004536	Nguyễn Lê Quốc Thái	02/06/1997	Khai thác vận tải
88	TDL004898	Mông Thị Loan	12/05/1998	Khai thác vận tải

89	TKG001923	Hoàng Quang Huy	14/06/1998	Khai thác vận tải
90	TSN001467	Phạm Thị Thu Hà	24/01/1998	Khai thác vận tải
91	TTN001538	Lê Thị Diễm	08/03/1998	Khai thác vận tải
92	TTN010672	Hồ Thị Phương	15/04/1998	Khai thác vận tải
93	TTN011284	Trịnh Thúy Quỳnh	03/10/1998	Khai thác vận tải
94	DDK000848	Nguyễn Thị Bảo Chuyên	18/05/1998	Khai thác vận tải
95	DDK002588	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	01/01/1998	Khai thác vận tải
96	DDK012498	Huỳnh Tấn Trường	07/04/1998	Khai thác vận tải
97	DDS001087	Lục Thị Thanh Duyên	29/07/1998	Khai thác vận tải
98	DHS004504	Hoàng Như Hằng	26/02/1998	Khai thác vận tải
99	DMS001034	Trịnh Thị Hằng	12/02/1998	Khai thác vận tải
100	HDT008194	Lê Thị Hường	02/02/1998	Khai thác vận tải
101	HUI006707	Trần Chí My	17/10/1998	Khai thác vận tải
102	NLS003507	Trương Thị Mỹ Linh	01/05/1997	Khai thác vận tải
103	TDV017078	Nguyễn Đình Thân	06/07/1997	Khai thác vận tải
104	TTN002934	Nguyễn Thị Hà Giang	01/02/1998	Khai thác vận tải
105	XDT002590	Đỗ Lan Hiệu	16/08/1997	Khai thác vận tải
106	DDK008637	Trần Cường Quốc	06/03/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
107	DDK005374	Phan Ngọc Linh	10/10/1997	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
108	TTN002387	Cù Quốc Đạt	09/10/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
109	TDL006319	Đặng Thị Yên Nhi	15/08/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
110	DDK010343	Trần Đình Thiện	16/05/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
111	DQN001268	Nguyễn Việt Duy	27/02/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
112	DDS006350	Nguyễn Văn Sỹ	14/05/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
113	DDK001911	Nguyễn Tấn Đạt	06/12/1997	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
114	DQN004640	Trần Văn Lâm	06/06/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
115	DQN010133	Lê Văn Thông	09/08/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
116	DQN013084	Võ Văn Vũ	26/08/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
117	DVT001258	Nguyễn Tuấn Huy	07/03/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
118	DVT004371	Lê Công Trứ	13/04/1997	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
119	SPD006959	Nguyễn Trí Thức	06/08/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)

120	XDT003175	Trương Công Huy	20/08/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
121	XDT006432	Phạm Ngọc Quý	24/06/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
122	XDT006511	Trần Thạch Ngọc Quý	01/09/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
123	DHK001122	Phan Văn Đăng	28/01/1997	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
124	DHS008743	Nguyễn Thành Long	20/04/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
125	TDL003966	Phạm Duy Kẹo	15/04/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
126	TDV019503	Vũ Văn Triển	11/05/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
127	TDL000535	Đặng Hữu Bảo	10/01/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
128	DDS007836	Võ Hữu Tiến	18/05/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
129	DHK002583	Phan Hoàng Phùng Hưng	17/01/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
130	DHT004001	Võ Khắc Phú	05/01/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
131	DQN000215	Bạch Xuân Ân	08/08/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
132	DQN000692	Nguyễn Văn Chung	10/02/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
133	DQN003226	Đặng Thanh Hoài	01/01/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
134	DQN008790	Nguyễn Đỗ Thế Sơn	07/06/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
135	DTT005135	Hoàng Phương Nam	18/04/1997	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
136	HDT018363	Tô Vũ Đức Trọng	20/09/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
137	LPS001857	Huỳnh Thái Huy	20/05/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
138	TSN004919	Dương Văn Phong	15/09/1997	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
139	TSN006207	Phan Tiến Thi	06/10/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
140	TTN003577	Bùi Viết Hào	19/09/1997	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
141	TTN011114	Khúc Tiến Quyến	29/07/1997	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
142	XDT001125	Huỳnh Nhật Duy	10/01/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
143	XDT005900	Lê Hoàng Phi	14/04/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
144	TTN007951	Đỗ Bá Minh	12/11/1997	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
145	NLS007713	Nguyễn Trần Thanh Tùng	18/05/1996	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
146	DHU008035	Phạm Hữu Thi	04/09/1997	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Điều khiển tàu biển)
147	SPK000330	Tô Thị Kiều Bạch	30/10/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Quản lý hàng hải)
148	TDV017062	Trần Thành Thắng	10/06/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Quản lý hàng hải)
149	DQN013360	Phan Vũ Ngọc Ý	24/12/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Quản lý hàng hải)
150	TSN001021	Phạm Thị Kiều Mỹ Duyên	04/08/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Quản lý hàng hải)

151	XDT002630	Trương Thị Vinh Hoa	20/06/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Quản lý hàng hải)
152	DHK007424	Nguyễn Hữu Ý	05/01/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Quản lý hàng hải)
153	DTT001468	Nguyễn Thị Thùy Dương	11/08/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Quản lý hàng hải)
154	DND005112	Lê Nguyễn Hải Nam	23/01/1996	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Quản lý hàng hải)
155	GTS001010	Nguyễn Thị Xuân Hương	04/01/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Quản lý hàng hải)
156	GTS002351	Võ Công Thắng	19/12/1996	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
157	TSN005822	Nguyễn Hữu Thái	08/03/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
158	DQN004888	Hồ Thị Diệu Linh	27/11/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
159	TSN000601	Nguyễn Hoàn Ng Phú Cường	23/08/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
160	DCT005400	Lê Đỗ Tài	02/06/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
161	DQN002315	Huỳnh Trọng Hào	12/03/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
162	DQN008217	Trần Văn Quang	11/04/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
163	DDK011927	Hồ Thị Ngọc Trâm	12/06/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
164	DTT003903	Phạm Văn Khương	04/04/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
165	DTT004846	Trần Đức Mạnh	26/08/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
166	NLS007690	Hà Công Tùng	21/04/1996	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
167	DDS005762	Phạm Tùng Phương	04/03/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
168	TDV003406	Đặng Chí Đạt	22/10/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
169	TSN003965	Võ Thành Nam	27/07/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
170	TSN006851	Trần Văn Tiến	26/02/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
171	TDL000189	Lê Nhật Anh	10/09/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
172	SPK003486	Đào Duy Hưng	20/11/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
173	SPK011319	Nguyễn Hoàng Vy	25/07/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Thiết bị năng lượng tàu thủy)
174	SPK003772	Nguyễn Thành Khang	24/10/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
175	XDT004235	Bùi Công Lĩnh	09/09/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
176	DDK006540	Võ Đình Nam	23/10/1997	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
177	TTN006135	Lê Văn Khoa	16/07/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
178	TTN013994	Nguyễn Nhật Tiến	07/09/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
179	TDL009386	Bùi Trịnh Quang Tiền	16/03/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
180	TDV020164	Cao Hữu Tuấn	27/10/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
181	DQN002335	Nguyễn Thanh Hào	08/05/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
182	DQN002671	Đào Công Hậu	28/02/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
183	XDT000503	Nguyễn Văn Chê	12/01/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
184	BAL001837	Lưu Trần Hữu Nhân	01/09/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
185	DHT003564	Nguyễn Trần Phúc Ngọc	01/01/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
186	HDT017314	Lê Văn Toàn	20/06/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)

187	TCT003267	Phan Trung Nguyên	03/01/1995	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
188	TDV010524	Trần Thanh Long	27/07/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
189	DDF000216	Trịnh Ngọc Dân	14/05/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
190	DTT005206	Phan Hải Nam	15/08/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
191	NLS005558	Trần Công Quyền	25/04/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
192	TAG011092	Phạm Quốc Toàn	10/02/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
193	TSN002381	Lý Nhật Hùng	04/05/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
194	XDT002087	Trần Vũ Hào	12/06/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
195	DQN006706	Phan Thanh Nhã	30/04/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
196	GTS000103	Trần Quốc Bảo	16/10/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
197	DCN004146	Nguyễn Đức Hậu	20/06/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
198	DHU004519	Phan Minh	08/02/1998	Khoa học hàng hải (Chuyên ngành Vận hành khai thác máy tàu thủy)
199	YCT007311	Nguyễn Thị Bé Vàng	19/08/1998	Kinh tế vận tải
200	DQN004395	Lê Thị Thúy Kiều	20/08/1998	Kinh tế vận tải
201	HHA018222	Nguyễn Hạnh Vân	14/09/1998	Kinh tế vận tải
202	QST011251	Lê Thanh Sang	02/09/1998	Kinh tế vận tải
203	TTN013338	Vũ Thị Ngọc Thuý	14/12/1997	Kinh tế vận tải
204	DTT009695	Nguyễn Văn Trung	25/09/1998	Kinh tế vận tải
205	DTT003504	Lê Thành Hưng	08/12/1997	Kinh tế vận tải
206	DTT010282	Lê Đình Văn	15/06/1998	Kinh tế vận tải
207	LPS003951	Trần Yến Nhi	06/08/1998	Kinh tế vận tải
208	HUI013698	Nguyễn Tú Uyên	11/04/1998	Kinh tế vận tải
209	TSN007828	Lương Đức Tùng	10/09/1998	Kinh tế vận tải
210	TSN001416	Hồ Thị Ngân Hà	12/02/1998	Kinh tế vận tải
211	NLS001800	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	27/11/1998	Kinh tế vận tải
212	TAG010683	Hồ Á Tiên	12/09/1998	Kinh tế vận tải
213	DTT005956	Lê Thị Lan Nhi	22/10/1998	Kinh tế vận tải
214	HUI006710	Trần Thị Diễm My	26/12/1998	Kinh tế vận tải
215	DDS005616	Võ Thị Phúc	04/09/1998	Kinh tế vận tải
216	DQN006568	Nguyễn Hữu Nguyên	03/02/1998	Kinh tế vận tải
217	SPD005998	Ngô Nhật Tân	06/09/1998	Kinh tế vận tải
218	XDT002399	Nguyễn Thị Đỗ Hiền	22/12/1998	Kinh tế vận tải
219	DCN005006	Trần Thị Hoài	18/08/1998	Kinh tế vận tải

220	DCN007445	Nguyễn Thùy Linh	04/05/1998	Kinh tế vận tải
221	DDS004147	Võ Thị Mai	22/04/1998	Kinh tế vận tải
222	DQN001241	Lê Minh Duy	19/02/1998	Kinh tế vận tải
223	DTT003084	Nguyễn Thị Hồng	11/08/1997	Kinh tế vận tải
224	SPK000734	Nguyễn Thới Chính	01/08/1998	Kinh tế vận tải
225	TDV013118	Vũ Quang Nhi	28/02/1998	Kinh tế vận tải
226	TKG000480	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	28/10/1997	Kinh tế vận tải
227	TSN003029	Quãng Trọng Khương	18/06/1998	Kinh tế vận tải
228	DDS000570	Nguyễn Thị Mỹ Chung	09/10/1998	Kinh tế vận tải
229	DDS002447	Nguyễn Thị Thu Hòa	01/09/1998	Kinh tế vận tải
230	DDS005850	Bùi Tiến Quang	25/08/1998	Kinh tế vận tải
231	DHS011338	Võ Thị Oanh	17/12/1996	Kinh tế vận tải
232	DHS017675	Nguyễn Sỹ Vũ	13/02/1998	Kinh tế vận tải
233	DHT003118	Nguyễn Thị Hương Ly	08/03/1998	Kinh tế vận tải
234	DHU003052	Lê Quang Hưng	13/03/1998	Kinh tế vận tải
235	DMS000132	Vũ Thị Mỹ Anh	05/04/1998	Kinh tế vận tải
236	DND004477	Nguyễn Văn Long	04/01/1998	Kinh tế vận tải
237	DQN001208	Nguyễn Thanh Dũng	10/11/1998	Kinh tế vận tải
238	DQN003380	Giáp Hữu Học	19/05/1998	Kinh tế vận tải
239	DQN007552	Trần Thị Kiều Oanh	18/05/1998	Kinh tế vận tải
240	DQN009757	Nguyễn Thị Thêm	03/12/1998	Kinh tế vận tải
241	DQN009990	Nguyễn Hữu Thịnh	20/07/1998	Kinh tế vận tải
242	DQN012192	Đặng Hà Tuấn	17/06/1998	Kinh tế vận tải
243	DTT000413	Kiều Minh Ánh	26/12/1997	Kinh tế vận tải
244	DTT004097	Nguyễn Hoàng Lân	03/06/1998	Kinh tế vận tải
245	DTT007599	Trần Thị Quỳnh Tâm	16/11/1997	Kinh tế vận tải
246	HDT015570	Nguyễn Thị Thảo	20/11/1998	Kinh tế vận tải
247	NLS003731	Bùi Ngọc Lương	15/10/1998	Kinh tế vận tải
248	QST005102	Nguyễn Thị Thanh Huyền	10/08/1998	Kinh tế vận tải
249	QST007904	Vũ Hoàng Nam	08/09/1998	Kinh tế vận tải
250	QSX003324	Võ Ngọc Hiếu	19/05/1995	Kinh tế vận tải

251	SGD005131	Phạm Thanh Mai	28/04/1998	Kinh tế vận tải
252	SPK006419	Trần Thị Oanh	07/05/1998	Kinh tế vận tải
253	SPK008970	Lê Thị Thanh Thu	10/03/1998	Kinh tế vận tải
254	TKG006512	Lê Thị Thanh Xuân	01/08/1996	Kinh tế vận tải
255	TSN007622	Trần Tiến Trung	25/12/1998	Kinh tế vận tải
256	TTG004909	Huỳnh Thị Như Mỹ	13/07/1998	Kinh tế vận tải
257	TTN007206	Nguyễn Thị Loan	30/01/1997	Kinh tế vận tải
258	DQN011770	Phạm Thị Kiều Trinh	07/07/1998	Kinh tế vận tải
259	DDS006244	Nguyễn Đoàn Sol	28/12/1998	Kinh tế vận tải
260	TSN005472	Nguyễn Như Quỳnh	06/06/1998	Kinh tế vận tải
261	DTT000544	Nguyễn Quý Bảo	14/11/1998	Kinh tế vận tải
262	TAG006110	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	24/03/1998	Kinh tế vận tải
263	DDK002875	Trương Thị Thuý Hằng	28/11/1998	Kinh tế xây dựng
264	TSN005487	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	11/06/1998	Kinh tế xây dựng
265	TTN004214	Nguyễn Văn Hiệp	19/03/1998	Kinh tế xây dựng
266	TTN002262	Nguyễn Tấn Dương	25/12/1998	Kinh tế xây dựng
267	DQN011128	Trần Đức Toàn	10/06/1998	Kinh tế xây dựng
268	DHT005973	Nguyễn Tuấn Vũ	26/05/1998	Kinh tế xây dựng
269	SPK009138	Huỳnh Trúc Thy	15/05/1998	Kinh tế xây dựng
270	TSN007378	Cao Minh Triết	26/12/1998	Kinh tế xây dựng
271	DQN009544	Trần Phương Thảo	20/12/1998	Kinh tế xây dựng
272	DQN010762	Hà Cẩm Tiên	25/05/1998	Kinh tế xây dựng
273	DQN011550	Hồ Hữu Trí	22/03/1998	Kinh tế xây dựng
274	KHA003739	Đỗ Chí Kiên	19/02/1998	Kinh tế xây dựng
275	TSN004203	Lê Văn Nghiêm	26/12/1997	Kinh tế xây dựng
276	TSN007955	Võ Trần Cát Tường	26/07/1998	Kinh tế xây dựng
277	TSN008122	Nguyễn Thùy Vân	13/06/1998	Kinh tế xây dựng
278	XDT006614	Lương Phúc Quỳnh	28/12/1998	Kinh tế xây dựng
279	DDS003375	Phạm Thị Mỹ Kiều	07/06/1998	Kinh tế xây dựng
280	DDS007420	Nguyễn Trần Thu Thủy	02/08/1997	Kinh tế xây dựng
281	DHK002542	Nguyễn Mậu Huỳnh	28/01/1998	Kinh tế xây dựng

282	DHK007458	Lê Thị Yên	06/05/1998	Kinh tế xây dựng
283	DHS003351	Nguyễn Hữu Đức	01/11/1996	Kinh tế xây dựng
284	DMS001026	Quách Thị Thu Hằng	24/06/1997	Kinh tế xây dựng
285	DTT004067	Ngô Gia Lâm	27/11/1997	Kinh tế xây dựng
286	HUI003802	Vũ Trọng Hiếu	02/11/1997	Kinh tế xây dựng
287	HUI004537	Hoàng Thị Diệu Huyền	20/08/1998	Kinh tế xây dựng
288	TCT004308	Phan Thị Bé Sáu	21/04/1997	Kinh tế xây dựng
289	TTN005053	Trần Thị Huế	16/08/1998	Kinh tế xây dựng
290	TTN011409	Trần Thanh Sang	02/01/1998	Kinh tế xây dựng
291	DDK000513	Huỳnh Thị Thu Bình	20/11/1998	Kinh tế xây dựng
292	DDS001435	Phạm Nhật Điệp	30/10/1998	Kinh tế xây dựng
293	DDS002771	Phạm Quốc Huy	01/08/1998	Kinh tế xây dựng
294	DDS006003	Nguyễn Thị Kim Quyên	30/08/1998	Kinh tế xây dựng
295	DQN006314	Trần Thị Thúy Ngân	12/01/1998	Kinh tế xây dựng
296	DTT000094	Bùi Phương Anh	30/11/1998	Kinh tế xây dựng
297	DTT000952	Nguyễn Quốc Cường	05/12/1997	Kinh tế xây dựng
298	DTT001856	Hoàng Nhân Giang	10/05/1997	Kinh tế xây dựng
299	DVT001383	Huỳnh Hạo Khang	22/01/1998	Kinh tế xây dựng
300	GTS001220	Dương Thị Mỹ Liên	22/03/1998	Kinh tế xây dựng
301	HDT000282	Hoàng Thị Quỳnh Anh	25/09/1998	Kinh tế xây dựng
302	HVN003451	Phạm Thị Hòa	11/05/1998	Kinh tế xây dựng
303	NLS001028	Phạm Thị Mộng Duyên	06/11/1997	Kinh tế xây dựng
304	NLS004640	Lê Hoàng Nhật	12/06/1998	Kinh tế xây dựng
305	QST013123	Lê Đức Thuận	29/09/1998	Kinh tế xây dựng
306	SPD004879	Nguyễn Trọng Như	30/06/1998	Kinh tế xây dựng
307	SPK007198	Võ Thị Thu Quyên	17/12/1997	Kinh tế xây dựng
308	SPK007816	Phan Hoàn Thạch	10/11/1998	Kinh tế xây dựng
309	SPK008571	Kiều Thị Kim Thoa	10/12/1998	Kinh tế xây dựng
310	SPK010442	Nguyễn Quốc Tuấn	12/07/1997	Kinh tế xây dựng
311	SPS000248	Đặng Thanh Anh	01/06/1995	Kinh tế xây dựng
312	TCT004263	Nguyễn Thành Roz	09/08/1997	Kinh tế xây dựng

313	TSN000792	Nguyễn Thùy Dung	24/09/1998	Kinh tế xây dựng
314	TSN001420	Huỳnh Thị Như Hà	17/09/1998	Kinh tế xây dựng
315	TSN002602	Nguyễn Thị Diệu Huyền	17/01/1997	Kinh tế xây dựng
316	TSN003703	Tô Huệ Mẫn	05/02/1998	Kinh tế xây dựng
317	XDT003829	Lê Thị Lanh	22/12/1998	Kinh tế xây dựng
318	XDT008512	Nguyễn Việt Tiến	22/06/1998	Kinh tế xây dựng
319	XDT009425	Lê Thị Kim Tú	10/05/1998	Kinh tế xây dựng
320	XDT009984	Lê Kiều Vi	30/11/1998	Kinh tế xây dựng
321	DHS003324	Nguyễn Bá Đức	30/01/1998	Kinh tế xây dựng
322	DDS006634	Ngô Tiến Thành	04/03/1996	Kinh tế xây dựng
323	DQN008803	Nguyễn Thái Sơn	23/04/1998	Kỹ thuật cơ khí
324	TSN004921	Đặng Lập Phong	03/09/1998	Kỹ thuật cơ khí
325	DDK013656	Nguyễn Linh Vũ	27/06/1998	Kỹ thuật cơ khí
326	DDK000422	Phan Hoài Bảo	14/07/1997	Kỹ thuật cơ khí
327	TTN011603	Nguyễn Thanh Sơn	14/07/1997	Kỹ thuật cơ khí
328	TTN004734	Đỗ Tấn Hoàng	03/12/1998	Kỹ thuật cơ khí
329	TCT005358	Trần Minh Tiến	13/11/1997	Kỹ thuật cơ khí
330	DDK013550	Phạm Phú Vinh	12/07/1998	Kỹ thuật cơ khí
331	DDS002963	Nguyễn Văn Hưng	23/02/1998	Kỹ thuật cơ khí
332	DDS002765	Phan Mạnh Huy	13/10/1998	Kỹ thuật cơ khí
333	TKG004675	Phạm Ngọc Tấn	05/10/1997	Kỹ thuật cơ khí
334	DDS007932	Đỗ Thiên Toàn	06/06/1998	Kỹ thuật cơ khí
335	SPK006305	Phạm Công Nhựt	12/09/1998	Kỹ thuật cơ khí
336	DDF000197	Lê Trọng Cường	25/06/1996	Kỹ thuật cơ khí
337	DDF000812	Trần Nguyễn Quang Huy	08/07/1998	Kỹ thuật cơ khí
338	SPK003865	Trần Văn Khiêu	10/11/1998	Kỹ thuật cơ khí
339	DDS003153	Nguyễn Trường Khan	10/11/1998	Kỹ thuật cơ khí
340	TSN006282	Nguyễn Trần Huy Thiện	29/10/1998	Kỹ thuật cơ khí
341	DMS003994	Trần Quốc Trung	30/07/1998	Kỹ thuật cơ khí
342	DQN011971	Nguyễn Văn Trung	18/06/1998	Kỹ thuật cơ khí
343	DQN005239	Nguyễn Trần Long Long	10/12/1998	Kỹ thuật cơ khí

344	TSN007646	Mai Việt Trường	22/10/1998	Kỹ thuật cơ khí
345	NLS002223	Nguyễn Minh Hòa	01/02/1998	Kỹ thuật cơ khí
346	NLS008026	Cao Xuân Việt	02/02/1998	Kỹ thuật cơ khí
347	TSN005661	Đặng Hoài Hữu Tài	04/04/1998	Kỹ thuật cơ khí
348	TSN004340	Nguyễn Văn Nguyên	28/03/1998	Kỹ thuật cơ khí
349	TAG003856	Trần Văn Khang	20/05/1997	Kỹ thuật cơ khí
350	TAG000997	Tô Công Danh	14/05/1998	Kỹ thuật cơ khí
351	DDF000805	Nguyễn Quang Huy	03/08/1998	Kỹ thuật cơ khí
352	NLS004098	Hồ Nguyễn Hoài Nam	16/08/1998	Kỹ thuật cơ khí
353	TTN011390	Nguyễn Tấn Sang	02/12/1997	Kỹ thuật cơ khí
354	DDS000600	Trương Ngọc Chương	05/08/1998	Kỹ thuật cơ khí
355	DDS000607	Đỗ Quốc Công	20/06/1998	Kỹ thuật cơ khí
356	DDS001414	Nguyễn Tấn Đậu	26/08/1998	Kỹ thuật cơ khí
357	DDS002717	Đặng Đăng Huy	26/11/1997	Kỹ thuật cơ khí
358	DDS002926	Nguyễn Huyn	20/11/1997	Kỹ thuật cơ khí
359	DDS003146	Trần Đặng Anh Khải	19/01/1998	Kỹ thuật cơ khí
360	DDS004623	Lê Đại Nghĩa	10/08/1998	Kỹ thuật cơ khí
361	DDS006561	Nguyễn Thanh Thái	04/09/1997	Kỹ thuật cơ khí
362	DDS008301	Huỳnh Đăng Triều	22/10/1998	Kỹ thuật cơ khí
363	DQN002201	Phạm Tuấn Hải	08/06/1998	Kỹ thuật cơ khí
364	DQN003094	Đặng Hữu Hiệu	08/08/1998	Kỹ thuật cơ khí
365	DQN003703	Nguyễn Thanh Huy	26/11/1998	Kỹ thuật cơ khí
366	DQN009929	Nguyễn Công Thiệp	20/04/1998	Kỹ thuật cơ khí
367	DQN009939	Lục Văn Thiệu	10/02/1998	Kỹ thuật cơ khí
368	DQN009974	Lê Đức Thịnh	04/11/1998	Kỹ thuật cơ khí
369	DQN009981	Mai Trịnh Ngô Thịnh	25/12/1998	Kỹ thuật cơ khí
370	DVT001955	Nguyễn Hoàng Minh	02/02/1998	Kỹ thuật cơ khí
371	TSN007847	Trần Thanh Tùng	16/08/1998	Kỹ thuật cơ khí
372	XDT001729	Lê Tấn Gia	09/10/1998	Kỹ thuật cơ khí
373	XDT003565	Nguyễn Tân Khoa	22/09/1998	Kỹ thuật cơ khí
374	XDT009290	Nguyễn Gia Trung	05/08/1998	Kỹ thuật cơ khí

375	DCT004802	Phan Hoàng Phúc	17/06/1998	Kỹ thuật cơ khí
376	DDK001715	Huỳnh Hải Dương	04/01/1998	Kỹ thuật cơ khí
377	DDK001857	Cao Tấn Đạt	01/06/1998	Kỹ thuật cơ khí
378	DDK004587	Nguyễn Hà Văn Khoa	16/12/1998	Kỹ thuật cơ khí
379	DDK006918	Trương Thanh Ngọc	01/01/1998	Kỹ thuật cơ khí
380	DDK012103	Trương Công Trí	02/01/1998	Kỹ thuật cơ khí
381	DDS002440	Nguyễn Phú Hòa	14/05/1998	Kỹ thuật cơ khí
382	DDS004953	Huỳnh Anh Nhật	01/01/1998	Kỹ thuật cơ khí
383	DDS009512	Trịnh Minh Vương	22/09/1998	Kỹ thuật cơ khí
384	DHK000091	Hoàng Tuấn Anh	01/09/1998	Kỹ thuật cơ khí
385	DHK004458	Bùi Hữu Nhiên	18/08/1998	Kỹ thuật cơ khí
386	DHK005279	Nguyễn Tuấn Rin	12/02/1998	Kỹ thuật cơ khí
387	DHS017266	Nguyễn Mạnh Tường	21/09/1998	Kỹ thuật cơ khí
388	DHT004002	Võ Văn Phú	01/02/1998	Kỹ thuật cơ khí
389	DHU001741	Đặng Văn Hải	02/06/1998	Kỹ thuật cơ khí
390	DHU006205	Lê Nhật Tiến Phát	06/01/1998	Kỹ thuật cơ khí
391	DTT003790	Nguyễn Khánh	16/11/1998	Kỹ thuật cơ khí
392	SPK006694	Trương Văn Phúc	27/03/1996	Kỹ thuật cơ khí
393	SPK008457	Nguyễn Ngọc Thiện	13/10/1998	Kỹ thuật cơ khí
394	SPK009421	Nguyễn Thanh Toàn	00/00/1997	Kỹ thuật cơ khí
395	SPK010463	Phạm Ngọc Tuấn	10/09/1998	Kỹ thuật cơ khí
396	TAG001840	Nguyễn Huỳnh Đoàn	11/10/1998	Kỹ thuật cơ khí
397	TAG009089	Quách Văn Tăng	09/09/1997	Kỹ thuật cơ khí
398	TDL001617	Nguyễn Phan Tùng Dương	26/06/1997	Kỹ thuật cơ khí
399	TDV003591	Dương Duy Đăng	04/07/1998	Kỹ thuật cơ khí
400	TDV009738	Lê Đức Linh	05/05/1998	Kỹ thuật cơ khí
401	TKG002543	Bùi Vũ Liệt	18/03/1997	Kỹ thuật cơ khí
402	TSN002695	Nguyễn Thanh Hưng	27/11/1998	Kỹ thuật cơ khí
403	TSN007848	Võ Văn Tùng	16/04/1998	Kỹ thuật cơ khí
404	TSN008222	Dương Tấn Vin	27/07/1998	Kỹ thuật cơ khí
405	TTN001503	Bùi Thức Dân	29/04/1998	Kỹ thuật cơ khí

406	TTN003596	Văn Bá Hải Hào	15/08/1998	Kỹ thuật cơ khí
407	TTN004717	Trần Văn Hoàn	10/05/1998	Kỹ thuật cơ khí
408	TTN005351	Nguyễn Sỹ Huy	17/10/1998	Kỹ thuật cơ khí
409	TTN010457	Huỳnh Quốc Phương	08/10/1998	Kỹ thuật cơ khí
410	TDL008028	Võ Thanh Anh Tân	07/02/1998	Kỹ thuật cơ khí
411	DDK013656	Nguyễn Linh Vũ	27/06/1998	Kỹ thuật cơ khí
412	DDK011403	Phan Văn Tiến	18/04/1998	Kỹ thuật cơ khí
413	DDS000589	Nguyễn Quang Chương	06/09/1998	Kỹ thuật cơ khí
414	DDS000606	Dương Thành Công	20/05/1998	Kỹ thuật cơ khí
415	DDS002084	Bùi Huy Hiền	30/11/1998	Kỹ thuật cơ khí
416	DDS002565	Nguyễn Phi Hồ	14/10/1996	Kỹ thuật cơ khí
417	DDS003113	Phạm Nhật Kha	09/03/1998	Kỹ thuật cơ khí
418	DDS003491	Bùi Văn Lâm	02/11/1998	Kỹ thuật cơ khí
419	DDS004171	Trần Lê Thiện Mẫn	11/11/1998	Kỹ thuật cơ khí
420	DDS005851	Cao Văn Quang	29/05/1998	Kỹ thuật cơ khí
421	DDS008639	Võ Quang Trường	06/01/1998	Kỹ thuật cơ khí
422	DHK005876	Hà Vũ Thắng	29/03/1997	Kỹ thuật cơ khí
423	DHS003015	Võ Tá Đạt	11/03/1997	Kỹ thuật cơ khí
424	DMS000087	Nguyễn Văn Anh	07/04/1997	Kỹ thuật cơ khí
425	DQN000296	Phan Gia Bảo	28/04/1998	Kỹ thuật cơ khí
426	DQN009689	Nguyễn Quyết Thắng	06/05/1998	Kỹ thuật cơ khí
427	DQN009694	Phan Hiếu Thắng	18/12/1998	Kỹ thuật cơ khí
428	DQN010925	Phan Long Tin	02/01/1998	Kỹ thuật cơ khí
429	DQN011975	Nguyễn Xuân Trung	11/05/1998	Kỹ thuật cơ khí
430	DQN013130	Nguyễn Thanh Vương	17/02/1998	Kỹ thuật cơ khí
431	DTT003038	Quách Hải Hoàng	15/06/1998	Kỹ thuật cơ khí
432	DTT007005	Phạm Anh Quân	09/12/1998	Kỹ thuật cơ khí
433	DTT009425	Nguyễn Tài Trí	22/09/1998	Kỹ thuật cơ khí
434	GTS002233	Võ Văn Thái	14/01/1998	Kỹ thuật cơ khí
435	LPS001846	Đoàn Gia Huy	11/04/1998	Kỹ thuật cơ khí
436	NLS005026	Huỳnh Tấn Phát	12/07/1998	Kỹ thuật cơ khí

437	NLS005499	Trần Văn Quý	25/05/1997	Kỹ thuật cơ khí
438	NLS006577	Lê Hoài Thuận	04/07/1998	Kỹ thuật cơ khí
439	NLS006782	Trần Phúc Thúc	18/05/1998	Kỹ thuật cơ khí
440	QSB002749	Đặng Văn Giới	18/01/1998	Kỹ thuật cơ khí
441	QSB009809	Trương Văn Quý	10/01/1998	Kỹ thuật cơ khí
442	QSK003623	Nguyễn Thành Long	03/01/1997	Kỹ thuật cơ khí
443	SPD005813	Võ Hoàng Sơn	00/00/1998	Kỹ thuật cơ khí
444	SPK000390	Phùng Ngọc Bảo	15/12/1998	Kỹ thuật cơ khí
445	SPK002382	Đỗ Thiên Hậu	19/01/1996	Kỹ thuật cơ khí
446	TAG000484	Trần Gia Bảo	11/08/1998	Kỹ thuật cơ khí
447	TAG004209	Trần Tuấn Kiệt	23/07/1998	Kỹ thuật cơ khí
448	TDL000039	Nguyễn Minh An	16/03/1998	Kỹ thuật cơ khí
449	TDL001050	Ngô Văn Cường	16/05/1998	Kỹ thuật cơ khí
450	TDL005280	Cao Đức Mạnh	28/08/1998	Kỹ thuật cơ khí
451	TDL008063	Nguyễn Trần Hồng Thái	17/04/1998	Kỹ thuật cơ khí
452	TDV016324	Nguyễn Tuấn Thành	01/11/1998	Kỹ thuật cơ khí
453	TSN000810	Bùi Ngọc Dũng	02/02/1998	Kỹ thuật cơ khí
454	TSN003325	Nguyễn Duy Linh	10/08/1998	Kỹ thuật cơ khí
455	TSN005719	Nguyễn Duy Tâm	28/02/1998	Kỹ thuật cơ khí
456	TSN008341	Phạm Tấn Vương	03/11/1998	Kỹ thuật cơ khí
457	TTG002126	Trần Nguyên Hải	27/05/1998	Kỹ thuật cơ khí
458	TTN016136	Đình Hoàng Việt	30/03/1998	Kỹ thuật cơ khí
459	DQN000245	Dương Bảo	01/05/1998	Kỹ thuật cơ khí
460	DHU003197	Lê Văn Thiện Hương	16/03/1998	Kỹ thuật cơ khí
461	DDS006443	Phạm Minh Tâm	04/01/1998	Kỹ thuật cơ khí
462	DQN000271	Lê Thiên Bảo	17/02/1998	Kỹ thuật cơ khí
463	XDT006957	Nguyễn Văn Tài	10/02/1996	Kỹ thuật cơ khí
464	DDK006478	Đặng Văn Nam	14/07/1997	Kỹ thuật cơ khí
465	DHK005876	Hà Vũ Thắng	29/03/1997	Kỹ thuật cơ khí
466	TDL010353	Đình Anh Tuấn	19/03/1997	Kỹ thuật cơ khí
467	TTN000245	Nguyễn Đức Anh	22/12/1996	Kỹ thuật cơ khí

468	DQN000290	Nguyễn Trần Gia Bảo	12/03/1998	Kỹ thuật cơ khí
469	TAG000485	Trần Gia Bảo	25/03/1998	Kỹ thuật cơ khí
470	SPK009835	Đặng Minh Trí	28/09/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
471	TTN004439	Trương Trọng Hiếu	20/07/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
472	XDT009034	Lê Hữu Trí	09/09/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
473	XDT007568	Trình Quốc Thắng	01/01/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
474	TSN002448	Lê Thành Huy	02/04/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
475	DDS009461	Bùi Vạn Vương	25/05/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
476	DDK009508	Lương Sơn Tây	15/03/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
477	DDS007828	Tôn Long Tiến	07/10/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
478	SPK001214	Nguyễn Anh Duy	02/01/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
479	DDS000199	Bùi Duy Ân	01/05/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
480	VLU001599	Trần Duy Hiếu	25/07/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
481	DHU000544	Phạm Quốc Bình	20/10/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
482	DQN009650	Bùi Quốc Thắng	16/05/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
483	DHT004414	Nguyễn Ngọc Sơn	05/06/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
484	SPK003305	Nguyễn Đức Huy	10/08/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
485	TSN005869	Nguyễn Kim Thanh	24/10/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
486	QSB000059	Ngô Hữu An	23/02/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
487	DDS002690	Nguyễn Tấn Hùng	04/10/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
488	DDS005388	Cao Tiên Phát	01/01/1997	Kỹ thuật công trình xây dựng
489	DDS005526	Nguyễn Hồng Phú	08/09/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
490	DDS006180	Phan Công Sang	24/12/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
491	DDS008611	Nguyễn Phi Trường	18/10/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
492	DQN008750	Phạm Hoài Sinh	01/01/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
493	DQN011543	Bùi Trọng Trí	23/01/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
494	DQN012989	Châu Triệu Vũ	17/01/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
495	TSN008246	Nguyễn Minh Vinh	20/12/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
496	XDT002029	Đỗ Nhật Hào	18/11/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
497	XDT003114	Nguyễn Đình Huy	15/06/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
498	XDT003141	Nguyễn Thanh Huy	14/10/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng

499	DDK007909	Nguyễn Hoàng Phi	14/05/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
500	DDS001316	Cao Văn Đạt	07/05/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
501	DHS002779	Mai Đức Dưỡng	27/02/1997	Kỹ thuật công trình xây dựng
502	GHA002426	Nguyễn Khắc Hùng	07/03/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
503	GTS000440	Lê Trần Đại	08/05/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
504	HUI009271	Nguyễn Mạnh Quân	02/06/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
505	SPD002694	Huỳnh Đăng Khoa	13/12/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
506	SPK009342	Ngô Văn Tín	15/01/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
507	TDL006926	Nguyễn Vũ Hoàng Phúc	27/09/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
508	TDV013678	Nguyễn Hữu Pháp	20/04/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
509	TDV015728	Nguyễn Đình Tài	01/12/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
510	TSN006823	Nguyễn Minh Tiến	10/01/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
511	TTN011542	Đặng Phạm Xuân Sơn	24/03/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
512	DCT002367	Nguyễn Văn Hường	04/12/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
513	DDK003168	Phạm Bá Hiền	28/12/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
514	DDS000251	Huỳnh Văn Bảo	14/01/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
515	DDS000540	Võ Minh Chiến	24/06/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
516	DDS001396	Phùng Xuân Đạt	01/04/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
517	DDS001488	Nguyễn Việt Đông	25/10/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
518	DDS002040	Đặng Văn Hậu	02/02/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
519	DDS002533	Võ Minh Hoàng	25/10/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
520	DDS005411	Nguyễn Thịnh Phát	12/01/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
521	DDS007109	Võ Công Thịnh	02/11/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
522	DDS007682	Lê Phúc Minh Ti	04/04/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
523	DDS007780	Đỗ Lê Việt Tiến	16/05/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
524	DDS008620	Phan Xuân Trường	16/01/1997	Kỹ thuật công trình xây dựng
525	DQN000228	Phùng Ngọc Ân	09/01/1997	Kỹ thuật công trình xây dựng
526	DQN000501	Lê Quốc Chánh	26/09/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
527	DQN001780	Phan Văn Định	30/04/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
528	DQN002604	Lê Đình Hân	04/03/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
529	DQN004263	Nguyễn Tấn Khoa	12/04/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng

530	DQN005275	Nguyễn Xuân Lộc	18/06/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
531	DQN011905	Nguyễn Thanh Trúc	20/11/1997	Kỹ thuật công trình xây dựng
532	DQN012376	Trần Minh Tuyển	27/09/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
533	DTT006857	Tổng Văn Phương	02/03/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
534	HUI013187	Đậu Hoàng Tuấn	21/10/1997	Kỹ thuật công trình xây dựng
535	KSA001365	Võ Tấn Đạt	02/10/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
536	KSA001455	Lâm Sỹ Đồng	05/02/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
537	LPS003478	Phạm Minh Ngoan	09/06/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
538	QSK003059	Phạm Quốc Khởi	08/01/1997	Kỹ thuật công trình xây dựng
539	QSK005259	Nguyễn Hoài Phong	10/02/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
540	QSX003691	Tôn Thất Việt Hùng	16/08/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
541	SPK000182	Nguyễn Tuấn Tú Anh	05/07/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
542	SPS002948	Phan Thành Đạt	28/09/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
543	TAG010924	Mai Trung Tín	06/06/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
544	TDV000335	Hoàng Ngọc Anh	28/03/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
545	TSN001255	Lê Nhân Định	01/10/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
546	TSN005771	Ngô Duy Tân	01/08/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
547	TTN001164	Bùi Văn Chinh	07/10/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
548	TTN008328	Lê Quốc Nam	12/12/1996	Kỹ thuật công trình xây dựng
549	TTN010094	Lê Nhật Phi	15/07/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
550	TTN010260	Lê Đình Phúc	02/12/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
551	TTN012890	Hoàng Văn Thiện	27/02/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
552	XDT003086	Lê Quốc Huy	12/06/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
553	XDT004428	Phạm Tấn Luật	20/09/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
554	YCT002124	Trịnh Ngọc Huân	01/11/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
555	YCT002447	Nguyễn Đình Khải	10/02/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
556	YCT002575	Hoàng Trọng Khánh	08/12/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
557	YCT002774	Trương Trung Kiên	25/09/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
558	DDK008860	Ngô Văn Rin	06/03/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
559	TDL010500	Đặng Thanh Tuyên	02/11/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
560	TDV016189	Nguyễn Trọng Thanh	07/07/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng

561	TTN005704	Trần Anh Hưng	08/08/1997	Kỹ thuật công trình xây dựng
562	TTG005959	Trần Minh Nhật	15/09/1998	Kỹ thuật công trình xây dựng
563	TDL002056	Lê Minh Giang	01/01/1998	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
564	TTN001445	Trần Mạnh Cường	29/02/1996	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
565	TDL006127	Phạm Đình Nguyên	25/08/1998	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
566	DQN005677	Nguyễn Duy Mẫn	11/02/1998	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
567	DHT001890	Phan Tư Hồ	06/02/1996	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
568	DQN010749	Trần Hữu Tích	12/12/1998	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
569	DDS000230	Nguyễn Văn Bàn	02/08/1998	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
570	DQN004262	Nguyễn Tấn Khoa	10/12/1997	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
571	XDT002033	Đào Anh Hào	18/06/1998	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
572	XDT004885	Huỳnh Ngọc Nam	04/01/1998	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
573	KSA007943	Huỳnh Văn Trí	22/03/1998	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
574	DDS003202	Bùi Dương Khoa	01/01/1998	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
575	DDS008832	Võ Vũ Tuyên	02/03/1997	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
576	HUI009872	Hoàng Triệu Hồng Tài	20/07/1998	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
577	NLS001910	Văn Công Hậu	24/02/1998	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
578	TCT005051	Trần Ngọc Thuận	10/07/1997	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
579	TSN006265	Nguyễn Chí Thiện	10/01/1998	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
580	XDT007177	Lê Văn Thái	16/05/1998	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
581	TDL007792	Trần Nguyễn Quốc Sơn	05/03/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
582	TSN007362	Nguyễn Văn Trí	22/11/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
583	DDS002719	Đặng Vĩnh Huy	09/11/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
584	DMS002958	Ngô Văn Quốc	22/04/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
585	DHS010865	Trần Long Nhật	26/04/1997	Kỹ thuật điện, điện tử
586	DDK011656	Huỳnh Văn Trai	02/09/1997	Kỹ thuật điện, điện tử
587	DHT001264	Đoàn Văn Hạnh	15/11/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
588	NLS005974	Nguyễn Nhật Tân	27/08/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
589	DDS008283	Lê Tấn Triển	10/10/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
590	DDS002330	Nguyễn Trung Hiếu	03/04/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
591	DDS002981	Trương Quang Hưng	21/03/1998	Kỹ thuật điện, điện tử

592	DQN001042	Trần Quang Diệm	05/08/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
593	DQN009975	Lê Đức Thịnh	19/02/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
594	XDT002796	Nguyễn Ngọc Hoàng	12/11/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
595	DDK000163	Nguyễn Tuấn Anh	06/07/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
596	DHK004844	Nguyễn Văn Phúc	06/07/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
597	DHU007513	Nguyễn Duy Quốc Thái	14/01/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
598	KSA002541	Phạm Ngọc Hoàn	24/01/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
599	TDL010409	Nguyễn Trọng Tuấn	21/06/1997	Kỹ thuật điện, điện tử
600	TSN004197	Trần Hữu Nghĩa	01/01/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
601	TSN005844	Hà Thái Thanh	11/06/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
602	TTN011626	Phan Ngọc Sơn	23/12/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
603	DCT002534	Võ Minh Khánh	19/03/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
604	DDF001965	Phan Hồ Minh Thắng	16/01/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
605	DDK000570	Nguyễn Tấn Boon	16/03/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
606	DDK009029	Dũ Ngọc Sơn	08/03/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
607	DDK012625	Nguyễn Văn Tuấn	11/09/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
608	DDS002356	Trần Trung Hiếu	09/06/1997	Kỹ thuật điện, điện tử
609	DDS008813	Trương Tấn Tùng	12/02/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
610	DHK006678	Hoàng Đức Triều	01/11/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
611	DHS002450	Phạm Bá Dũng	15/06/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
612	DHS006598	Nguyễn Quốc Huy	14/01/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
613	DHS008794	Lê Hữu Lộc	15/02/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
614	DHT001658	Nguyễn Minh Hiếu	13/10/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
615	DHU004782	Trương Nhật Nam	05/05/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
616	DQN009943	Lê Văn Thịnh	24/12/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
617	GTS000896	Trần Minh Huân	10/07/1997	Kỹ thuật điện, điện tử
618	HUI010392	Hồ Thành	16/03/1996	Kỹ thuật điện, điện tử
619	NLS005182	Cao Văn Phước	18/12/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
620	NLS006311	Lê Trọng Thắng	06/03/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
621	TAG012067	Lê Hoàng Tuấn	26/04/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
622	TSN007744	Đào Nguyễn Anh Tuấn	29/06/1998	Kỹ thuật điện, điện tử

623	TTG003578	Trương Quốc Khanh	31/01/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
624	VLU005475	Nguyễn Hữu Tín	24/08/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
625	XDT000483	Nguyễn Văn Châu	29/10/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
626	XDT003729	Cao Đắc Kỳ	04/10/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
627	XDT009304	Nguyễn Tấn Trung	24/09/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
628	GTS001894	Nguyễn Trọng Phú	10/11/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
629	SPK001743	Hồ Minh Đức	20/07/1998	Kỹ thuật điện, điện tử
630	DQN012119	Huỳnh Tấn Tú	04/11/1997	Kỹ thuật điện, điện tử
631	SPD001168	Hồ Dương Bá Đạt	12/12/1997	Kỹ thuật điện, điện tử
632	DQN009710	Trịnh Hưng Thắng	28/12/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
633	DDS002488	Hồ Công Văn Hoàng	02/04/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
634	DDS008002	Trương Quang Trai	03/07/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
635	DDK011049	Hồ Tấn Thức	23/05/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
636	TCT001128	Huỳnh Minh Đường	22/08/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
637	DQN000032	Đoàn Xuân An	02/06/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
638	TTN016402	Nguyễn Quang Vượng	05/04/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
639	DHT005559	Nguyễn Ngọc Trinh	20/07/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
640	DMS001949	Nguyễn Việt Linh	25/07/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
641	DQN012150	Nguyễn Trần Minh Tú	31/10/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
642	DDS002671	Đoàn Duy Hùng	08/10/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
643	DDS002697	Trần Duy Hùng	17/03/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
644	DDS004239	Phan Anh Minh	08/08/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
645	DDS006570	Võ Hữu Thái	19/02/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
646	DDS009499	Phạm Ngọc Vương	20/02/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
647	DQN001273	Phan Văn Duy	20/07/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
648	DQN002423	Nguyễn Hữu Hay	26/01/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
649	DQN003047	Nguyễn Văn Hiếu	25/02/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
650	XDT006880	Lê Ngọc Sử	20/10/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
651	DDK004247	Trần Tài Khánh Hưng	21/06/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
652	DDK008148	Đoàn Công Phước	20/04/1997	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
653	DHS003980	Nguyễn Thái Hà	23/06/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa

654	DHS004267	Trần Văn Hải	01/11/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
655	DHS012241	Nguyễn Đình Quốc	12/04/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
656	NLS003971	Phạm Đức Minh	18/08/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
657	SPK001616	Trần Quốc Đạt	30/12/1997	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
658	TAG005117	Đỗ Hữu Lợi	23/06/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
659	TDV002962	Thái Bá Dũng	28/06/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
660	TSN004916	Cao Thanh Phong	22/04/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
661	DDK003827	Dương Đình Huân	12/04/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
662	DDK011318	Trần Thị Thủy Tiên	30/10/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
663	DDS004616	Đào Trọng Nghĩa	20/05/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
664	DHT004140	Võ Hữu Phương	12/08/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
665	DQN007566	Nguyễn Văn Pháp	02/04/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
666	DQN007636	Đoàn Thanh Phi	01/09/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
667	DQN012048	Mai Xuân Trường	10/02/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
668	DQN013053	Nguyễn Xuân Vũ	29/04/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
669	DTT010003	Vũ Anh Tuấn	25/10/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
670	HDT019255	Vũ Xuân Tùng	27/06/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
671	HHA003972	Võ Công Đức	26/04/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
672	HUI001767	Nguyễn Đức Duy	17/08/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
673	KSA001883	Phạm Thị Hạnh	09/03/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
674	NLS002113	Nguyễn Xuân Hiếu	20/10/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
675	SPD001360	Nguyễn Thanh Đức	23/09/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
676	SPK008026	Nguyễn Đắc Thạnh	30/12/1996	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
677	SPS011914	Lương Tấn Trung Quân	02/01/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
678	TAG001740	Nguyễn Hải Đăng	07/06/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
679	TTG010146	Lê Văn Triều	12/01/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
680	TTN011391	Nguyễn Tấn Sang	15/08/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
681	XDT002248	Đoàn Huỳnh Thu Hân	02/11/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
682	XDT003776	Hà Trọng Lam	28/11/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
683	XDT009613	Trịnh Anh Tuấn	18/06/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
684	NLS002934	Phạm Anh Kha	23/11/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa

685	DDS008787	Đặng Văn Tùng	02/04/1997	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
686	XDT006043	Đỗ Hoàng Phúc	16/08/1998	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
687	DDK003672	Võ Ngọc Hoàng	28/10/1997	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
688	TTN004964	Nguyễn Thị Ánh Hồng	26/10/1997	Kỹ thuật môi trường
689	HHA005333	Bùi Văn Hiến	04/09/1998	Kỹ thuật môi trường
690	SPS007568	Lê Minh Lợi	04/10/1998	Kỹ thuật môi trường
691	TSN006352	Lê Văn Thọ	13/07/1998	Kỹ thuật tàu thủy
692	DTT005657	Đào Hưng Nguyên	19/11/1998	Kỹ thuật tàu thủy
693	KSA005478	Lê Kiên Phong	25/04/1998	Kỹ thuật tàu thủy
694	NLS005422	Bùi Minh Quân	13/10/1998	Kỹ thuật tàu thủy
695	TDL003494	Nguyễn Quốc Huy	13/10/1998	Kỹ thuật tàu thủy
696	TSN007265	Bùi Minh Trâm	27/10/1998	Kỹ thuật tàu thủy
697	TSN007511	Nguyễn Văn Trọng	01/08/1998	Kỹ thuật tàu thủy
698	XDT003584	Đỗ Trần Đình Khôi	25/12/1998	Kỹ thuật tàu thủy
699	DDK006192	Lê Văn Minh	26/07/1998	Kỹ thuật tàu thủy
700	DHK000790	Hoàng Công Dũng	09/08/1998	Kỹ thuật tàu thủy
701	DHU007985	Nguyễn Tăng Thêm	12/03/1998	Kỹ thuật tàu thủy
702	DND006977	Võ Văn Quý	31/12/1998	Kỹ thuật tàu thủy
703	DTT008168	Nguyễn Hữu Thắng	04/04/1998	Kỹ thuật tàu thủy
704	HDT014647	Trương Văn Sơn	04/08/1998	Kỹ thuật tàu thủy
705	TSN000384	Nguyễn Ngọc Bình	23/07/1998	Kỹ thuật tàu thủy
706	TSN002713	Trần Nguyễn Nhật Hưng	01/12/1998	Kỹ thuật tàu thủy
707	DDK000608	Ngô Đình Cảnh	30/03/1997	Kỹ thuật tàu thủy
708	DDS001860	Nguyễn Văn Hào	04/09/1998	Kỹ thuật tàu thủy
709	DDS005331	Nguyễn Sô Ny	12/09/1998	Kỹ thuật tàu thủy
710	DHK001360	Văn Nhất Giang	26/07/1998	Kỹ thuật tàu thủy
711	DQN005345	Võ Tuấn Lợi	10/04/1998	Kỹ thuật tàu thủy
712	DQN006361	Lê Chí Nghĩa	26/12/1998	Kỹ thuật tàu thủy
713	DTT007537	Hoàng Văn Tâm	12/04/1998	Kỹ thuật tàu thủy
714	TDV003173	Đậu Đức Dương	18/10/1998	Kỹ thuật tàu thủy
715	TSN000722	Huỳnh Bá Diệp	23/03/1998	Kỹ thuật tàu thủy

716	TSN006290	Từ Phúc Thiện	24/12/1998	Kỹ thuật tàu thủy
717	TSN007702	Nguyễn Mạnh Tú	06/08/1998	Kỹ thuật tàu thủy
718	VLU000753	Nguyễn Đăng Đức Duy	24/10/1998	Kỹ thuật tàu thủy
719	YCT004172	Đoàn Công Nguyên	08/03/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
720	YCT002555	Nguyễn Văn Khanh	15/07/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
721	DTT002235	Hà Hoàn Hào	19/02/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
722	DDS003880	Nguyễn Thành Long	20/01/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
723	HDT018507	Lê Đình Trường	23/11/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
724	TDL001115	Phan Công Danh	29/09/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
725	DDK013980	Trương Văn Vỹ	18/10/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
726	NLS007434	Bùi Minh Trung	16/11/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
727	DDK011454	Lê Trung Tín	27/10/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
728	HUI002376	Phan Thanh Điền	15/02/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
729	DMS002913	Hoàng Duy Quang	25/06/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
730	LPS005243	Lê Tuấn Thành	01/12/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
731	DQN012236	Nguyễn Quang Tuấn	20/04/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
732	DQN002160	Lê Thanh Hải	18/12/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
733	DQN000667	Phan Lê Công Chính	12/02/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
734	DHT004885	Trương Văn Thắng	07/04/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
735	NLS008144	Đặng Võ Vương	12/10/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
736	NLS002050	Trần Phước Hiệp	07/12/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
737	DCT000427	Nguyễn Thanh Bình	20/09/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
738	SPK000539	Đoàn Văn Bính	02/11/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
739	TTG001479	Võ Khánh Dự	08/04/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
740	DDS006988	Hồ Anh Thiên	03/05/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
741	DDS002742	Nguyễn Đức Huy	30/10/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
742	DDS002960	Nguyễn Tấn Hưng	01/08/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
743	DDS007288	Nguyễn Văn Thuộc	14/03/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
744	DQN000391	Kiều Quang Bình	12/07/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
745	DQN003705	Nguyễn Thành Huy	20/10/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
746	DQN004476	Hà Đoàn Kỳ	04/09/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

747	DQN005278	Phạm Lê Quang Lộc	15/08/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
748	DQN011935	Đoàn Minh Trung	02/04/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
749	DQN013138	Nguyễn Vương	01/06/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
750	TTN015334	Lê Đình Tuấn	13/01/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
751	DDF001853	Võ Nhật Tân	27/01/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
752	DDF002158	Ngô Doãn Tiến	07/02/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
753	DDK006768	Nguyễn Đăng Nghĩa	27/04/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
754	DDK009024	Bùi Huỳnh Công Sơn	19/05/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
755	DDK011470	Nguyễn Văn Chánh Tín	28/04/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
756	DHK000129	Lê Tuấn Anh	02/02/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
757	DHS002329	Lê Văn Dũng	06/06/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
758	DHS005758	Đình Văn Hoàn	28/10/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
759	DHT005314	Lê Xuân Toàn	23/08/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
760	DMS001440	Trần Thanh Hùng	30/12/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
761	DMS003753	Lê Văn Toàn	10/11/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
762	DND000117	Lê Hoàng Anh	01/03/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
763	GTS001571	Tôn Trọng Nghĩa	10/07/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
764	HUI009256	Liễu Hoàng Quân	25/11/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
765	SPD001166	Đào Tấn Đạt	16/11/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
766	SPK003035	Trần Minh Hoàng	29/10/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
767	SPK010131	Đình Khánh Trung	24/03/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
768	TDV005953	Nguyễn Đào Hiến	12/10/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
769	TSN002422	Hồ Mai Nhật Huy	10/01/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
770	TSN005890	Trần Đình Liên Thanh	01/11/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
771	TSN007613	Phan Thành Trung	17/09/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
772	TTN009392	Phạm Hồng Nhật	04/09/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
773	TTN015144	Hồ Nhật Trường	10/07/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
774	YCT001772	Nguyễn Nhật Hào	01/01/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
775	DCN012748	Lương Hồng Thức	09/08/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
776	DCT007133	Ngô Nhật Trường	28/02/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
777	DDK010207	Lê Công Quy Thập	21/04/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

778	DDK010719	Võ Thị Thanh Thùy	17/05/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
779	DDS001749	Nguyễn Hồng Hải	16/01/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
780	DHS008798	Nguyễn Đình Lộc	25/10/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
781	DHT004489	Đỗ Thế Tài	20/02/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
782	DHT005644	Nguyễn Văn Trường	25/05/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
783	DHU007334	Lương Ngọc Phương Tài	10/10/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
784	DMS001674	Trần Duy Khánh	07/07/1996	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
785	DQN003603	Dương Hùng Huy	22/11/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
786	DQN007082	Phạm Quỳnh Ý Nhi	18/09/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
787	DQN010996	Võ Đức Tín	18/09/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
788	DTT007699	Mai Xuân Thái	11/02/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
789	GTS000222	Phan Hoàng Chính	10/01/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
790	HDT000108	Bùi Tuấn Anh	28/08/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
791	HUI003346	Trần Hậu	23/07/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
792	KSA005311	Bùi Thị Kim Oanh	25/08/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
793	NLS007463	Nguyễn Đình Trung	28/02/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
794	NLS008014	Trần Quang Vĩ	04/10/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
795	SPD006407	Lê Việt Thắng	25/09/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
796	SPK001155	Nguyễn Tiến Dũng	12/02/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
797	TDV012440	Hồ Duy Ngọc	12/07/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
798	TSN003179	Lê Quý Lâm	25/02/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
799	TSN007731	Trần Xuân Tú	21/10/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
800	TTN012243	Nguyễn Chí Trường Thành	10/07/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
801	TTN012892	Lê Đình Thiện	15/09/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
802	VLU005689	Nguyễn Thị Mộng Trâm	08/01/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
803	YCT005521	Vũ Đình Sơn	01/08/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
804	TDL004221	Nguyễn Đình Trung Kiên	27/11/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
805	DHT004652	Lưu Đức Thành	26/06/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
806	NLS002790	Trần Cự Hưng	22/04/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
807	DHK002548	Võ Như Huỳnh	06/07/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
808	DHK002598	Võ Thiên Hưng	02/02/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

809	NLS003861	Hồ Đức Mạnh	13/08/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
810	DQN009988	Nguyễn Đức Thịnh	28/06/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
811	NLS000507	Bùi Minh Chiến	20/12/1997	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
812	TTN007285	Nguyễn Nhật Long	06/12/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
813	TDV004796	Lê Thanh Hải	01/10/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
814	TTN008447	Võ Hương Nam	22/12/1998	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
815	TDL004699	Nguyễn Hoàng Linh	27/04/1998	Truyền thông và mạng máy tính
816	NLS004610	Đặng Trương Nhân	07/05/1998	Truyền thông và mạng máy tính
817	TTN004727	Cao Minh Hoàng	28/02/1998	Truyền thông và mạng máy tính
818	DCT005263	Đoàn Thanh Sang	10/05/1998	Truyền thông và mạng máy tính
819	TSN005245	Cao Tiên Quang	03/03/1998	Truyền thông và mạng máy tính
820	QST001001	Lương Xuân Bảo	12/11/1998	Truyền thông và mạng máy tính
821	DCT001278	Nguyễn Đình Đông	08/10/1998	Truyền thông và mạng máy tính
822	HDT015969	Nguyễn Văn Thiên	22/10/1998	Truyền thông và mạng máy tính
823	SPK003751	Phan Nguyễn Khải	06/01/1998	Truyền thông và mạng máy tính
824	DDS005472	Lê Minh Phong	14/12/1998	Truyền thông và mạng máy tính
825	DHU008379	Lê Thị Thủy	19/02/1998	Truyền thông và mạng máy tính
826	GTS001078	Phạm Nguyễn Uy Khanh	22/01/1998	Truyền thông và mạng máy tính
827	QST007461	Nguyễn Hoàng Minh	08/11/1998	Truyền thông và mạng máy tính
828	QST010150	Nguyễn Minh Phúc	20/10/1998	Truyền thông và mạng máy tính
829	TSN000041	Võ Thái An	24/06/1998	Truyền thông và mạng máy tính
830	TSN007509	Nguyễn Phan Tấn Trọng	25/12/1998	Truyền thông và mạng máy tính
831	HUI011142	Nguyễn Đức Thông	16/12/1998	Vận hành khai thác máy tàu thủy
832	XDT008451	Huỳnh Tiền	10/09/1998	Vận hành khai thác máy tàu thủy